TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 09 – 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Tiến Thịnh;

Ông Trần Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 23/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình L, sinh ngày 23/12/1992 tại Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Nguyễn Đình B (đã chết) và bà Phạm Thị Th, có vợ là Lê Thị D, có 01 con sinh năm 2022.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02

- Bản án số 53/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Đình L 01 năm 06 tháng tù về tội:

"Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2018, chấp hành xong án phí hình sự tháng 8/2017;

- Bản án số 54/2019/HSST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Đình L 02 năm tù về tội:"Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2021, chấp hành xong án phí tháng 10/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến 31/12/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn Đăng S, sinh năm 1961, trú tại số nhà 05, tổ 12, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Ông Tống Gia N sinh năm 1952, trú tại số nhà 100, đường V, tổ 18, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 28/12/2022, Nguyễn Đình L đi xe buýt từ nhà đến khu vực ngõ số 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 04, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Tại đây, Lâm gặp và hỏi mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi (Lâm không biết tên, địa chỉ của người này) được 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó Lâm cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái đi bộ tìm chỗ sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lâm đi đến trước cửa số nhà 47, ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình thì bị Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Lâm đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói, bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở kiểm tra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, Lâm khai là ma túy loại Heroine, Lâm mua về để sử dụng cho bản thân.

Tại Bản Kết luận giám định số 495/KL-KTHS (MT) ngày 29/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật quản lý của Nguyễn Đình L gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1680 gam (Không phẩy một nghìn sáu trăm tám mươi gam). *Heroine. STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Tại bản cáo trạng số 33/CT- VKSTPTB ngày 22 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Đình L

về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình L thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 05 năm tù đến 05 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Nguyễn Đình L còn lại sau giám định. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào 12 giờ 30 phút ngày 28/12/2022, tại trước cửa số nhà 47, ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình Nguyễn Đình L đã có hành vi tàng trữ 0,1680 gam Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, làm lan tràn tệ nạn ma túy trong cộng đồng, gây nhiều tác động xấu đến xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì mắc nghiện nên vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã hai lần bị xét xử về hành vi phạm tội liên quan đến ma túy, cả hai bản án xét xử bị cáo đều chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Đình L đã phạm vào tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát; lá , rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililít đến dưới 100 mililít;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm;

...

[3] Như vậy Viện kiểm sát thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Đình L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy

hiểm, là tình tiết định khung tại điểm o khoản 2 Điều 249 nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo khai báo thành khẩn do vậy Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình đối với bị cáo.

[5] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm"*, xét bị cáo Lâm không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Số ma túy tịch thu của Nguyễn Đình L được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ, sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Đình L khai mua của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 04, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình L

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Nguyễn Đình L còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ghi số 495/KL – KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 23/02/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đình L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/3/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Công an thành phố Thái Bình;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình/Nhà tạm giữ CA thành phố Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền